

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN HUNG PHÚ THỊNH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN HUNG PHÚ THỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG PHU THINH REAL ESTATE INVESTMENT DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HUNG PHU THINH CO., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109073239

3. Ngày thành lập: 21/01/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 112 Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902681139

Fax:

Email: bdshungphuthinh@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
2.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
4.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
5.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
6.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
7.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
8.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
9.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
10.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
11.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
12.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
13.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
14.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa	3250
15.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
16.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
17.	Thu gom rác thải không độc hại	3811

18.	Thu gom rác thải độc hại	3812
19.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
20.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
21.	Xây dựng nhà để ở	4101
22.	Xây dựng nhà không để ở	4102
23.	Xây dựng công trình điện	4221
24.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
25.	Phá dỡ	4311
26.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
30.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
31.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
32.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
34.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn vàng trang sức, bán lẻ vàng trang sức	4662
35.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn sơn, vécni	4663
36.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
40.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
41.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
42.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
43.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
44.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

45.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán buôn vàng trang sức, bán lẻ vàng trang sức Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
46.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
47.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ	4789
48.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
49.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
50.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
51.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630
52.	Lập trình máy vi tính	6201
53.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
54.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
55.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
56.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Trừ hoạt động đấu giá)	6820
57.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
58.	Đại lý du lịch	7911
59.	Điều hành tua du lịch	7912
60.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
61.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
62.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
63.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
64.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ xoa bóp (massage)	9610
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng kinh doanh của Công ty	8299
66.	Bán buôn tổng hợp	4690

6. Vốn điều lệ: 23.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ VĂN THỊNH	1146/39, Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	920.000	9.200.000.000	40,000	046075000163	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	920.000	9.200.000.000	40,000		
2	TẠ DUY HUY	205/48/60 Phạm Đăng Giảng, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	690.000	6.900.000.000	30,000	026078002457	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	690.000	6.900.000.000	30,000		

3	TRẦN VĂN LẬP	Thôn Lục Điền, Xã Yên Bình, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	345.000	3.450.000.000	15,000	135223899
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	345.000	3.450.000.000	15,000	
4	TRẦN ĐỨC ÁI	21 ngách 369 ngõ Quỳnh, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	276.000	2.760.000.000	12,000	031086004753
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	276.000	2.760.000.000	12,000	
5	TRẦN ĐÌNH HUỠNG	Thôn Lục Điền, Xã Yên Bình, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	69.000	690.000.000	3,000	026086001917
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	69.000	690.000.000	3,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN ĐÌNH HƯỜNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *19/03/1986*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *026086001917*

Ngày cấp: *24/06/2016*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Lục Điền, Xã Yên Bình, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Lục Điền, Xã Yên Bình, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội